

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14- 5- 2025

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Học và bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Hôm nay, ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/4/2025; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 20/12/2024, bản tự khai ngày 13/02/2025 nguyên đơn chị Trần Thị T đều trình bày: Chị và anh Nguyễn Tấn H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 20/5/2003.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng hơn 05 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chung sống nhưng không có con chung, không có công việc ổn định nên dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Chị T và anh H sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Hiện tại, chị T xét thấy tình cảm giữa chị và anh H đã hết nên chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Ngày 06/3/2025 chị Trần Thị T có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, trong đơn chị T trình bày: Về tình cảm chị xin được ly hôn anh H; về con chung: Không có; về tài sản chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn H trình bày: Anh và chị Trần Thị T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 20/5/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn M, xã S, sống chung khoảng 05 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có con chung, tính tình vợ chồng không phù hợp. Anh H và chị T sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh H xét thấy tình cảm giữa anh và chị không còn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Ngày 28/3/2025 anh Nguyễn Tấn H có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, trong đơn anh H trình bày:

Về tình cảm Anh đồng ý ly hôn ttheo yêu cầu của chị T; về con chung: Không có; về tài sản chung: Không có.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị T và bị đơn anh Nguyễn Tấn H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tấn H đăng ký kết hôn ngày 20/5/2003 tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chung sống nhưng không có con chung, không có công việc ổn định nên dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Chị T và anh H sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Chị T và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, sống ly thân nhau đã quá lâu. Xét thấy, tình cảm vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị T và anh H đều trình bày vợ chồng không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, chị T, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị T;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tấn H được ly hôn nhau.

2. Về án phí:

Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Tiền án phí chị T phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Lệ Thủy theo biên lai số 0004497 ngày 20/12/2024, chị T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã V (để biết);
- Lưu HS; Lưu VP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

